

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Số TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ trong hội đồng	Kí tên
1	Ngô Ngọc Tấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Vũ Văn Du	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Vũ Diệu Thùy	Giáo viên	Thư kí HĐ	
4	Nguyễn Trọng Thức	Chủ tịch HĐT	Ủy Viên	
5	Nguyễn Thị Loan	TTCM khối 1	Ủy viên HĐ	
6	Hoàng Văn Sáng	TTCM khối 2+3	Ủy viên HĐ	
7	Lò Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
8	Đình Văn Huân	TTCM khối 4+5	Ủy viên HĐ	
9	Quàng Thị Vinh	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Lê	TT Tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
11	Quách Văn Thuần	BT đoàn TN	Ủy viên HĐ	
12	Phạm Thị Ngọc My	GV - TPTĐ	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
14	Lò Thị Chập	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
15	Lò Văn Sương	Giáo viên Tin học	Ủy viên HĐ	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	

Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức: 2

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		x	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		x	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		x	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.		x	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		x	

Kết quả: Không Đạt mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông

Tên trước đây: Trường Tiểu học số 2 xã Núa Ngam, Trường PTDTBT Tiểu học số 2 xã Núa Ngam

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên Hiệu trưởng	Ngô Ngọc Tấn
Huyện	Điện Biên	Điện thoại	0368081243
Xã	Hẹ Muông	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	
Năm thành lập	Năm 2004	Số điểm trường	04
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục	0	Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	4	3	3	4	3
Khối lớp 2	3	4	4	2	4
Khối lớp 3	2	2	2	2	2
Khối lớp 4	2	2	2	2	2
Khối lớp 5	2	2	2	2	2
Cộng	13	13	13	12	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	18	18	18	18	20
1	Phòng học	13	13	13	12	13
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	8

b	Phòng bán kiên cố	6	6	6	5	5
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	5
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	2
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm					
3	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	7
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	3
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình khối phòng chức năng khác	31	31	31	31	37
1	Nhà vệ sinh dành cho GV, học sinh	7	7	7	7	7
2	Hệ thống nước sạch	5	5	5	5	5
3	Sân chơi	5	5	5	5	5
4	Nhà để xe	2	2	2	2	2
5	Phòng ngủ HS	10	10	10	10	16
6	Nhà ăn	1	1	1	1	1
7	Nhà bếp	1	1	1	1	1
	Cộng	55	55	55	54	64

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0		1		
Phó hiệu trưởng	2	0	0		2		
Giáo viên	19	11	11	3	16		
Nhân viên	5	2	2	0	5		
Cộng	27	13	13	3	24		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	20	20	20	20	19
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,53	1,53	1,53	1,66	1,53
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	5	5	6	6	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	233	246	249	231	232	
	- Nữ	123	123	126	121	110	
	- Dân tộc thiểu số	232	246	249	231	231	
	- Khối lớp 1	49	63	53	48	52	
	- Khối lớp 2	60	47	62	52	47	
	- Khối lớp 3	48	44	40	51	44	

	- Khối lớp 4	43	50	44	37	49	
	- Khối lớp 5	33	42	50	43	40	
2	Tổng số tuyển mới	49	63	53	48	52	
3	Học 2 buổi/ngày	233	246	249	231	232	
4	Bán trú						
5	Nội trú	104	107	114	114	116	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	17,9	18,9	19,1	19,25	17,8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	228/233 = 97,8%	240/246 = 97,5%	244/249 = 97,9%	231/231 = 98,2%	227/332 = 97,8%	
	- Nữ	123	123	126	121	110	
	- Dân tộc thiểu số	232	246	249	231	231	
8	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	171	165	163	228	231	
	- Nữ	98	80	81	119	110	
	- Dân tộc thiểu số	171	165	163	228	231	
9	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	1	1	2	4	HS KT

b) Công tác phổ cập giáo dục TH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	99,3%	99,4%	
Tỷ lệ học sinh sinh 11 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông (Trước là trường Tiểu học số 2 xã Núa Ngam, trường PTDTBT TH số 2 xã Núa Ngam) được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2004 theo quyết định số 1061/QĐ-UB-TC của UBND tỉnh Điện Biên. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học xã Núa Ngam. Đến ngày 12/9/2011 đổi tên thành trường PTDTBT TH số 2 xã Núa Ngam theo Quyết định số 3195/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên. Đến ngày 3/10/2013 đổi tên mới thành Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông theo Quyết định số 3876/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên. Mục tiêu của trường là giáo dục HS phát triển toàn diện, có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trải qua nhiều năm phấn đấu và trưởng thành nhà trường đã không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả, khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của toàn huyện, là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục trên địa bàn xã Hẹ Muông.

Đến nay cơ sở vật chất nhà trường đã khang trang sạch đẹp với 12 phòng học trong đó có 07 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố, có các phòng học bộ môn và khối phòng hành chính đáp ứng nhu cầu dạy và học. Diện tích khuôn viên trường được mở rộng với nhiều cây bóng mát, có sân chơi, bãi tập cho HS hoạt động; TBĐDDH từng bước được đầu tư hiện đại, tương đối đủ về số lượng đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động dạy và học của thầy và trò.

Cùng với chính quyền địa phương nhà trường đã làm tốt công tác huy động và duy trì sĩ số HS đi học chuyên cần, phát huy vai trò làm chủ của đội ngũ GV. Hằng năm chất lượng giáo dục HS đã có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ HS hoàn thành tốt ngày càng cao, HS chưa hoàn thành giảm, học sinh HTCTTH nhiều năm đạt 100%, HS chuyển lớp các năm đều đạt 100%. Công tác PCGD luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp với các cấp học. Toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, chuẩn PCXMC đạt mức độ 2.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Phòng GD&ĐT, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ CBQL, GV và các thế hệ HS. Năm học 2018-2019 trường đã được UBND tỉnh Điện Biên công nhận lại “Trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ I” theo quyết định 1269/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện

Biên. Nhiều năm học, trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được UBND huyện công nhận, tặng giấy khen. Công đoàn đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh được Liên đoàn lao động huyện Điện Biên tặng giấy khen. Hằng năm, Chi bộ nhà trường đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh” được Đảng ủy xã Hẹ Muông tặng Giấy khen. Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được Ban chấp hành Đoàn xã Na Tông tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Hằng năm Liên đội Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được huyện Đoàn Điện Biên tặng giấy khen Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Thêm vào đó, trường có đội ngũ CBQL, GV đã trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của địa phương và cả nước.

Nhiều thế hệ HS của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho các thầy cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy và giáo dục học sinh. BGH luôn coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là khâu then chốt để nâng cao chất lượng và phát triển nhà trường, đã có nhiều thầy cô đã đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, bằng khen. CBQL được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

2. Mục đích tự đánh giá

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy. Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học của BGD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, đề ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, đồng thời để giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. Tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 5 năm 2023 Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham

muu cho BGH triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện qui trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên là CBQL, tổ trưởng tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, các thầy cô giáo có năng lực do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã họp để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo một tiêu chuẩn.

Trường đã tổ chức họp thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác kiểm định chất lượng đến tất cả các CBQL, GV, NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn gồm 27 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá. Đồng thời triển khai, thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp như: Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT. Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết; a là số thứ tự của tiêu chuẩn; b là số thứ tự của tiêu chí; c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 15/10/2022, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 30/10/2022. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 06/11/2022.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học. Có đủ 5 khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 với 13 lớp học, có 01 điểm trường trung tâm và 04 điểm trường lẻ.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được qui định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Trường có đội ngũ CBQL và GV đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn của đội ngũ. Các tổ chuyên môn, đoàn thể của trường được thành lập theo đúng quy định. Nhà trường không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ GV nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. Hằng năm, nhà trường đã triển khai thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV và NV trong đơn vị.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường, thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra kế hoạch, quy chế, quy tắc, quy định, định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt [**H1-1.1-01**].

Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường theo từng học kì, tổng kết theo từng năm học để rút kinh nghiệm và điều chỉnh. Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [**H1-1.1-02**]; [**H1-1.1-03**].

Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi được phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bảng tin và được đăng tải trên website của nhà trường. Hằng năm, căn cứ kế hoạch chiến lược nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng, tuần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kết thúc học kỳ I, năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo. Tuy nhiên, việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm ở một số đoàn thể chưa thường xuyên [**H1-1.1-04**]; [**H1-1.1-05**]; [**H1-1.1-06**]; [**H1-1.1-07**].

Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân thực hiện đồng bộ các giải pháp

giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường được thể hiện trong kế hoạch của hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân. Kết thúc học kỳ I, có tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra có các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của địa phương, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng lãnh đạo quản lý theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho HS với quan điểm lấy HS làm trung tâm để hướng tới phát triển nhân cách HS.

3. Điểm yếu

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm ở một số đoàn thể chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền về định hướng chiến lược phát triển nhà trường tới đội ngũ GV, NV thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục, đăng tải nội dung kế hoạch lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tích cực hơn nữa trong việc tuyên truyền tới các tổ chức, đoàn thể của nhà trường và địa phương để nhận được sự đóng góp ý kiến vào xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường có hiệu quả cao.

Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành trước tháng 3/2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hội đồng trường và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường gồm 9 thành viên, được Phòng GD&ĐT ban hành quyết định công nhận theo nhiệm kì. Hội đồng trường được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Chủ tịch hội đồng trường là Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm và thời gian công tác lâu năm. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học, thông qua các cuộc họp quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường. Song thành viên của các Hội đồng thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác **[H1-1.2-01]**.

Hàng năm, vào đầu mỗi năm học nhà trường thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng với cơ cấu đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV. Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, tham mưu công tác khen thưởng đối với CB, GV, NV và HS trong nhà trường **[H1-1.2-02]**.

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập và kiện toàn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định. Hội đồng tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi, hội đồng xét biên chế, hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách, hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học, hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn **[H1-1.2-03]**.

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường được hoạt động thường xuyên, có kế hoạch hoạt động, phát huy vai trò quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới. Thành viên trong các hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.2-04]; [H1-1.1-10]**.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động; phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học, bảo đảm chất lượng giáo dục.

Các thành viên trong hội đồng luôn đoàn kết, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Định kỳ đã tiến hành rà soát đánh giá, rút kinh nghiệm điều hành các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên của các Hội đồng thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp giữa Hội đồng trường với các Hội đồng khác để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung các thành viên có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Dự kiến hoàn thành vào tháng 9 hàng năm.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Chi Hội chữ thập đỏ, các tổ chức, đoàn thể theo quy định, có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau và năm học tiếp theo. Công đoàn trường được thành lập theo nhiệm kỳ, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công đoàn. Có quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở theo từng nhiệm kì. Công đoàn có tổng số 27 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên, hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2023. Tuy nhiên trong BCH công đoàn vẫn còn thành viên đôi lúc thiếu tính chủ động sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động **[H1-1.3-01]**.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên chiếm 37% tổng số CBGV-NV toàn trường, là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào của nhà trường, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ trường Tiểu học số 1 xã Na Tông và Đoàn xã. Chi đoàn phối hợp tốt với Đoàn xã trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý rác thải) và đền ơn đáp nghĩa tại địa phương..... Hằng năm, Chi đoàn tổ chức đại hội để kiện toàn ban chấp hành chi đoàn. Hoạt động của đoàn thanh niên được tổ chức theo nghị quyết của Chi đoàn **[H1-1.3-02]**.

Liên đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường có 06 Chi đội gồm 151 đội viên và 20 Sao với 203 nhi đồng, hoạt động theo Điều lệ Đội, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên và trực tiếp của Ban giám hiệu. Hằng năm, Liên đội tổ chức đại hội để kiện toàn ban chỉ huy Liên đội. Hoạt động Đội thiếu niên được tổ chức theo nghị quyết của Liên đội, có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Liên đội tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tăng cường hoạt động trải nghiệm để thu hút học sinh tới trường lớp và để các em HS cảm nhận “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” **[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]**.

Trường có Chi hội Khuyến học gồm 27 thành viên là CBQL, GV, NV trong

trường, có một Chi hội trưởng và một chi hội phó, Chi hội đã góp phần động viên khuyến khích phong trào học tập của nhà trường cũng như của con em cán bộ giáo viên trong trường. Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 5 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hàng năm. Chi hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức **[H1-1.3-05]**.

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau, tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường. Có kế hoạch hoạt động cụ thể. Cuối năm học, nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo **[H1-1.3-06]; [H1-1.1-07]**.

Chi bộ nhà trường có 18 đảng viên chiếm 66,7% tổng số CBQL, GV, NV của trường. Ban chi ủy chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Na Tông công nhận chuẩn y. Bí thư Chi bộ đồng thời là hiệu trưởng nhà trường, rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của trường. Chi bộ hoạt động theo điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam có kế hoạch và nghị quyết thực hiện, các đảng viên trong Chi bộ đều được giao nhiệm vụ lãnh đạo chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn trong nhà trường. Hằng năm chi bộ đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Chi bộ nhà trường luôn được Đảng bộ xã Hẹ Muông công nhận là Chi bộ hoàn thành tốt XS nhiệm vụ **[H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Trong 5 năm (2018-2022) Chi bộ được Đảng bộ xã Hẹ Muông công nhận Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn trường quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, nhiều năm liền được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác thu hút HS tới trường lớp. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi

hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo quy định tại điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức, có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban chấp hành Công đoàn đôi lúc thiếu tính chủ động sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực phát huy điểm mạnh, Ban chấp hành Công đoàn tăng cường học hỏi kinh nghiệm, chủ động sáng tạo hơn trong công việc, tăng cường nghiên cứu, huy động sự phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động.

Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn lồng ghép các đợt tập huấn và chương trình tự học tự bồi dưỡng.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể.

Dự kiến kế hoạch bồi dưỡng từ tháng 01/2024, hoàn thành trong năm học.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ số lượng Ban giám hiệu theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT, thông tư

hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên điều động và bổ nhiệm **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn gồm 8 đến 9 thành viên (trong đó biên chế 01 tổ trưởng, 01 tổ phó). Tổ văn phòng gồm 04 thành viên gồm có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên văn thư và 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị (trong đó biên chế 01 tổ trưởng). Các tổ trưởng tổ chuyên môn đều là những nhân tố điển hình đóng vai trò nòng cốt trong các hoạt động giáo dục của tổ khối. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên trình độ chuyên môn của tổ văn phòng chưa đồng đều việc phối hợp của tổ văn phòng với các tổ chức trong nhà trường chưa nhịp nhàng **[H1-1.4-02]**.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học được Ban giám hiệu phê duyệt, các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng). Mỗi cuộc họp của các tổ đều được ghi nội dung trong sổ nghị quyết **[H1-1.4-03]**.

Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn có năng lực xây dựng và triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Nội dung hoạt động của tổ chuyên môn được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết. Các thành viên trong tổ khi tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng còn hạn chế, nội dung hoạt động còn chung chung, chưa cụ thể **[H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]**.

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm tổ tiến hành cho các thành viên trong tổ đăng ký thi đua, cuối kỳ, cuối năm tiến hành bình xét nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến và đề nghị nhà trường trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng. Cuối năm học, các tổ tiến hành đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên một cách nghiêm túc, từ đó giúp GV xây dựng kế hoạch phấn đấu cho những năm tiếp theo **[H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]**.

Hàng năm tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng HS như: dạy đọc diễn cảm cho học sinh, tăng cường Tiếng Việt cho HS, tổ chức hoạt động nhóm, dạy học tích cực, dạy học phân loại đối tượng học sinh, dạy giải toán có lời văn, dạy Tập làm văn theo hướng mở cho học sinh khối 2, 3, 4, 5, dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS. Trước và sau khi tổ chức một chuyên đề, tổ tiến hành khảo sát chất lượng HS nhằm

đánh giá hiệu quả của chuyên đề khi tổ chức thực hiện [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có nhiều năm làm công tác quản lý trường Tiểu học, được tập thể GV tin tưởng, có uy tín đối với HS, chính quyền và nhân dân địa phương.

Nhà trường có đủ các tổ theo quy định của điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn đều là GV dạy giỏi cấp huyện. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, hưởng ứng và thực hiện khá hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt học tốt, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, đánh giá xếp loại GV theo quy định.

3. Điểm yếu

Trình độ chuyên môn của tổ văn phòng chưa đồng đều việc phối hợp của tổ văn phòng với các tổ chức trong nhà trường chưa nhịp nhàng. Công tác xây dựng kế hoạch của tổ Văn phòng còn chung chung, chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, tăng cường hơn nữa việc bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên tổ văn phòng. Phát huy vai trò tư vấn của các tổ trưởng chuyên môn. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch cho tổ văn phòng và có sự tham gia của các tổ chuyên môn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành vào tháng 1 năm 2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi năm học có từ 12 đến 13 lớp/năm học. Năm học 2022-2023 trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông có 13 lớp (12 lớp đơn và 01 lớp ghép) với 32 HS, trung bình 17,8 HS/lớp, đảm bảo so với quy định. Lớp có số HS đông nhất là 25 em, lớp có số HS ít nhất là 9 em. Trường có 4 điểm trường lẻ trong đó có 1 điểm trường Hin Phon cách xa trung tâm 07 km đi lại khó khăn. Sĩ số HS giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung, lớp 1 điểm trường Công Bình chỉ có 03 HS. Hằng năm BGH ban hành Quyết định giao chỉ tiêu duy trì số lượng, chỉ tiêu giáo dục cho các lớp, đồng thời chỉ đạo GV có HS khuyết tật hòa nhập phải xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, có thống kê số lớp số HS từng năm học. Tuy nhiên việc phân bố số lượng HS ở trung tâm trường và điểm trường chưa đồng đều **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]**.

Các lớp khối lớp đều có lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. Quy trình bầu cán sự lớp, các tổ trưởng trong mỗi lớp được giáo viên chủ nhiệm tiến hành công khai, dân chủ, khuyến khích các học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp trong suốt năm học. Tiến trình bầu ban cán sự lớp được ghi chép thành biên bản. Ban cán sự lớp sau khi bầu được giáo viên chủ nhiệm lập thành danh sách báo cáo nhà trường và được lưu giữ hằng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm từ đó đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiếp theo. Hằng tuần GV chủ nhiệm định hướng cho ban cán sự lớp tự tổ chức các buổi SHTT để nêu cao ý thức, trách nhiệm của nhằm phát huy tính tích cực của HS. Tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học **[H1-1.5-03];[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Cơ cấu lớp học của nhà trường được thực hiện theo mô hình trường học mới Việt Nam, có HĐTQ gồm chủ tịch hội đồng và các phó chủ tịch hội đồng, các ban. Trường và điểm trường có đủ phòng học. Số lớp học và số lượng học sinh trong một lớp đảm bảo. Khuôn viên nhà trường khu trung tâm được đặt ở vị trí thuận lợi, các điểm trường lẻ đặt vị trí trung tâm bản, thuận lợi cho việc học tập và vui chơi.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Hội đồng tự quản được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt

động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và HĐTQ.

3. Điểm yếu

Việc phân bố số lượng HS ở trung tâm trường và điểm trường chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì sĩ số HS đảm bảo đủ các khối lớp theo quy định.

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh ở bản về trung tâm. Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục để thu hút học sinh ở các điểm bản về học tại trường trung tâm. Đảm bảo số lượng HS đồng đều giữa trung tâm và điểm trường.

Dự kiến thời gian hoàn thành vào tháng 9 hàng năm.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại điều 21 Điều lệ trường tiểu học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30

tháng 12 năm 2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Nghị định số 30/2020-NĐ-CP, ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục gồm sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục Tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS, hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học bạ của HS, sổ nghị quyết, kế hoạch công tác, hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn. Sổ ghi nội dung các cuộc họp của tổ chuyên môn, sổ công tác Đội, giáo án (kế hoạch bài dạy), sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của GV, sổ chủ nhiệm **[H1-1.6-01]**.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách nhà trường còn thực hiện ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính. Ngoài việc lưu trữ các văn bản bằng bản in. Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống văn bản online qua mạng của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử. Hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản. Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm thống kê, cơ sở dữ liệu quốc gia. Với tính năng hiện đại những giải pháp CNTT phù hợp đã được Phòng Tài chính triển khai về từng đơn vị trường học ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác **[H1-1.6-02]**.

Hàng năm nhà trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt, sử dụng kinh phí ngân sách theo quy định hiện hành, đảm bảo đầy đủ chế độ cho CB-GV-NV và HS. Thực hiện minh bạch, định kỳ theo quý tiến hành quyết toán, báo cáo kịp thời. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao, phát huy tác dụng của cơ sở vật chất, đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường **[H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]**.

Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học. Nhà trường thường xuyên kiểm kê đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính. Từ năm 2009 nhà trường được giao tự chủ về công tác tài chính. Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản **[H1-1.6-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.6-06]**.

Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ tài sản và phần mềm quản lý tài sản. Được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập. Cuối năm nhà trường tiến hành

kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách, nhà trường còn huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp. Tuy nhiên, hệ thống máy tính của trường đã xuống cấp, đôi khi làm việc bị gián đoạn, trường lại xa trung tâm huyện, nên việc khắc phục đôi lúc chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính [**H1-1.6-07**]; [**H1-1.6-08**].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Ban giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hằng năm. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và cơ sở vật chất nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hằng năm nhà trường đã tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, các doanh nghiệp, tuyên truyền cho phụ huynh học sinh ủng hộ nhân lực, kinh phí để tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, không có CB, GV, NV vi phạm liên quan đến công tác quản lý, tài sản nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số máy tính của trường đã xuống cấp, đôi khi làm việc bị gián đoạn, trường lại xa trung tâm huyện, nên việc khắc phục đôi lúc chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Thành lập tổ sắp xếp hồ sơ do lãnh đạo nhà trường chủ trì, cùng các bộ phận liên quan kiểm kê, sắp xếp, mã hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường để quản lý, sử dụng và lưu trữ thuận tiện, khoa học. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao, ứng dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính trên các trang web của trường, của ngành.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao, ứng dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính trên các trang web của trường, của ngành. Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc để kịp thời phát hiện sớm những sự cố có thể xảy ra. Kết thúc mỗi buổi học, giờ học cần ngắt cầu dao điện để phòng sét đánh và bảo trì cho máy tính. Giao cho bảo vệ nhà trường thường xuyên kiểm tra hệ thống điện sau mỗi buổi học. Lập dự toán và xây dựng kế hoạch mua mới bổ sung một số máy tính đã sử dụng trong nhiều năm.

Dự kiến triển khai tháng 11 năm 2023 và duy trì cho những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm CBGV nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Bộ phận chuyên môn trường, tổ chuyên môn có đầy đủ các Nghị quyết và biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề. CB, GV, NV trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý CBQL, GV, NV. Tuy nhiên vẫn còn GV chưa đạt trình độ chuẩn **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]**.

Nhà trường phân công, sử dụng CBQL, GV, NV phù hợp với năng lực của từng người. Việc phân công đã đảm bảo hiệu quả các hoạt động **[H1-1.7-04]**.

GV được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục HS. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, phụ cấp thâm niên; về tinh thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức. Hằng năm có báo cáo tổng kết các hoạt động của công đoàn về việc đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]**.

Hàng năm nhà trường đều tiến hành đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, năm học 2021-2022 xếp loại chuẩn nghề nghiệp trường có 5 GV xếp loại xuất sắc, 14 giáo viên xếp loại khá, 00 giáo viên xếp loại đạt. Kết quả xếp

loại GV được BGH thống kê, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định. CBQL, GV, NV nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên và được tạo điều kiện học tập để nâng cao trình độ, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Hằng năm nhà trường tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường, tất cả các GV trong nhà trường đều nhiệt tình tham gia, tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do trường tổ chức, chọn lựa GV tiêu biểu tham gia dự thi GV giỏi cấp huyện. Năm học 2022-2023 nhà trường có 05 GV dạy giỏi cấp huyện đạt 26,3%. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị viên chức [H1-1.7- 08]; [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Có giải pháp phát huy năng lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường và mỗi GV đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

Việc phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường trong những năm qua. Hằng năm không có giáo viên xếp loại yếu kém. GV dạy giỏi cấp huyện được duy trì hằng năm đạt từ 20% trở lên. Năm học 2022-2023 có 5/19 đạt 26,3% GV dạy giỏi cấp huyện. GV được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với CB, GV, NV.

Hằng năm thực hiện nghiêm túc qui trình bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và giới thiệu, quy hoạch cán bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, đảm bảo tính khách quan, công bằng, đúng đối tượng.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên vẫn còn GV chưa đạt trình độ chuẩn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh, triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích sự phát huy năng lực của mỗi cá nhân.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 11 năm 2023.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học). Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được Phòng giáo dục phê duyệt vào đầu năm học. Mỗi GV đều có kế hoạch chủ nhiệm được xây dựng chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và các loại sổ sách khác theo quy định, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn. Nhà trường có sổ khen thưởng, kỉ luật **[H1-1.1-06]; [H1-1.5-03];[H1-1.8-01]**.

Nhà trường tổ chức và thực hiện các loại kế hoạch một cách thường xuyên, đầy đủ, hiệu quả, phù hợp với thực tế của nhà trường. Có báo cáo tổng kết đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện các loại kế hoạch. Chuyên môn trường chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn chi tiết cho từng khối lớp, từng giai đoạn, phù hợp từng đối tượng HS. Hằng năm chuyên môn nhà trường có báo cáo tổng kết về công tác chuyên môn **[H1-1.7-01]; [H1-1.8-02]**.

Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ GD&ĐT, kế hoạch giáo dục phù hợp theo đúng chương trình, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, thăm quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ và có rà soát đánh giá hằng tháng để điều chỉnh nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết trường. Bên cạnh đó vẫn còn một số kế hoạch và công tác chủ nhiệm còn hạn chế, một số GV chưa quan tâm đến công tác giáo dục vệ sinh và kỹ năng bảo vệ môi trường cho HS **[H1-1.8-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-05]**.

2. Điểm mạnh

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý HS của GV. Mọi kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của GV, việc học của HS. Mỗi học kỳ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn đã tổ chức rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Kế hoạch và công tác chủ nhiệm ở một số lớp còn hạn chế, một số GV chưa thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục vệ sinh và kỹ năng bảo vệ môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp quản lí, các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo đội ngũ GV viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể chi tiết, có các biện pháp giáo dục HS về giữ gìn vệ sinh cá nhân và ý thức bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của đội ngũ tổ trưởng trong việc hướng dẫn các thành viên của tổ xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ mỗi tổ chuyên môn.

Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chủ nhiệm của giáo viên hàng tháng trong năm học; chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Dự kiến thời gian thực hiện từ tháng 11/2023 và tiếp tục triển khai trong các năm học sau.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Na Tông và sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Triển khai tới toàn thể CB, GV, NV và HS trong toàn trường các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phòng Giáo dục và Đào tạo. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành. Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường CBQL, GV, NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt CB, GV giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Các khiếu nại, kiến nghị của cán bộ GV, NV, cha mẹ HS đều được giải quyết triệt để, nên trong 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 không có trường hợp khiếu nại vượt cấp nào xảy ra ở nhà trường. Bên cạnh đó tinh thần phê và tự phê của một số CBGV, NV trong trường chưa cao, còn cả nể và né tránh, chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-09]; [H1-1.1-10].

Hằng năm nhà trường, công đoàn đều báo cáo tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn. Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học và các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT được niêm yết tại bảng tin ba công khai của trường [H1-1.7-07]; [H1-1.1-07]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn ngay từ đầu năm học. CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường. Các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các khiếu nại, kiến nghị của CBQL, GV, NV và phụ huynh học sinh được giải quyết triệt để tại nhà trường nên trong nhiều năm qua, nhà trường không có tình trạng đơn, thư vượt cấp xảy ra.

3. Điểm yếu

Tinh thần phê và tự phê của một số CBQL, GV, NV trong trường chưa cao, còn cả nể và né tránh, chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

Quán triệt hơn nữa đến mỗi một CB, GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Nhà trường khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động của trường cũng như góp ý kiến cho đồng chí đồng nghiệp thông qua hòm thư góp ý (có thể giấu tên). Nêu cao tinh thần phê và tự phê. Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến thời gian hoàn thành năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và học sinh trong trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) CBQL, GV, NV và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống

dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hướng dẫn cho CBQL, GV, NV và HS thực hiện các phương án đề phòng xảy ra **[H1-1.10-01]**.

Nhà trường đóng trên địa bàn vùng cao đa số nhân dân đều ở nhà làm nương, Hằng năm cứ vào mùa đốt nương làm ngô, lúa nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra vì thế trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hành phòng cháy chữa cháy cho học sinh và tuyên truyền tới nhân dân phòng cháy chữa cháy, được chính quyền địa phương, nhân dân ủng hộ và đánh giá cao. Các bình chữa cháy được trang bị và sắp xếp ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hằng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng chống chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho HS. Có văn bản phối hợp với công an xã trong việc đảm bảo an ninh trật tự, nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc ngộ độc thực phẩm nào xảy ra **[H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]**.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho CBQL, GV, NV và HS về phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền. Có biên bản triển khai các phương án. Có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và HS trong trường. Song còn một số ít HS chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích khi ở trường cũng như ở nhà **[H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]**.

BGH nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Vì vậy trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng vi phạm an ninh trật tự và bạo lực học đường. Tích cực xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường **[H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho HS và CB, GV, NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi một CB, GV, NV, phụ huynh và HS.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh HS và các tổ chức ngoài nhà trường đặc biệt là cơ quan công an để khi phát hiện có các hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả. HS toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa thường xuyên đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích khi ở trường cũng như ở nhà.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích không những trong trường mà cả khi ở nhà. Nâng cao công tác tuyên truyền với phụ huynh, cộng đồng về ý thức phòng tránh tai nạn, thương tích, nêu lên những trường hợp tiêu biểu để người dân ghi nhớ và rút kinh nghiệm cùng phối hợp giáo dục HS.

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra tới nhân dân trong xã.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 01/2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng đã hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số HS được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Hội đồng tự quản được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng CBQL, GV, NV đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hàng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho CB, GV, NV; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm ở một số đoàn thể chưa thường xuyên.

Trình độ chuyên môn của tổ văn phòng chưa đồng đều việc phối hợp của tổ văn phòng với các tổ chức trong nhà trường chưa nhịp nhàng. Công tác xây dựng kế hoạch của tổ Văn phòng còn chung chung, chưa cụ thể.

Việc khai thác các tính năng hiện đại trên trang web của nhà trường, của ngành chưa thường xuyên. Một số máy tính của trường đã xuống cấp, đôi khi làm việc bị gián đoạn, trường lại xa trung tâm huyện, nên việc khắc phục đôi lúc chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính.

Tinh thần phê và tự phê của một số CBQL, GV, NV trong trường chưa cao, còn cá nể và né tránh, chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của

nhà trường.

Đánh giá tiêu chuẩn 1:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 01/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Căn cứ vào điều lệ trường tiểu học nhà trường có đủ đội ngũ CBQL, GV, NV. BGH có kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng lực lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng. Đội ngũ GV, NV trong trường đều đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, được phân công giảng dạy và thực hiện công việc đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của bản thân. CB, GV, NV đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo qui định của Đảng, Nhà nước. Trong năm năm gần đây không có CB, GV, NV vi phạm pháp luật. Nội bộ nhà trường đoàn kết được nhân dân địa phương và cha mẹ HS tin tưởng. Kết quả huy động HS ra lớp hàng năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch, học sinh của trường được giáo dục ngoan ngoãn lễ phép, tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tỷ lệ HS đúng độ tuổi ở các lớp đạt 98,7%. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác nâng cao chất lượng, phổ cập giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học, CBQL của nhà trường có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục được UBND huyện Điện Biên điều động và bổ nhiệm **[H1-1.4-01]**.

Hiệu trưởng Ngô Ngọc Tấn 45 tuổi, có 8 năm giảng dạy và 16 năm làm công tác quản lý, trình độ đào tạo Đại học Tiểu học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã tham gia lớp bồi dưỡng về quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên, quản lý giáo dục, có chứng chỉ tiếng Anh, Tin học B. Phó hiệu trưởng Nguyễn Trọng Thức 44 tuổi, có trình độ Đại học Tiểu học, trung cấp lý luận chính trị, đã tham gia lớp quản lý giáo dục, có chứng chỉ tiếng dân tộc Thái, Tin học B, 4 năm làm công tác giảng dạy, và 19 năm làm công tác quản lý. Phó Hiệu trưởng Vũ Văn Du 49 tuổi, trình độ đào tạo Đại học Tiểu học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã tham gia lớp quản lý giáo dục, có chứng chỉ tiếng Anh, tiếng dân tộc, Tin học B, 5 năm làm công tác giảng dạy và 19 năm làm công tác quản lý **[H2-2.1-01]; [H1-2.1-02]; [H2-2.1-03]**.

Trong 5 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến nay, cán bộ quản lý đều đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018). Trong đó, năm học 2022-2023 Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt **[H2-2.1-04]**.

BGH tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả các lớp tập huấn về chuyên môn, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. CBQL có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có lối sống trung thực, lành mạnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết. BGH có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ GV, xây dựng CSVC. Tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm, được tập thể nhà trường tín nhiệm, được cơ quan cấp trên khen thưởng **[H2-2.1-05]; [H2-2.1-06]; [H1-1.1-07]**. Tuy nhiên trình độ, việc sử dụng Ngoại ngữ Tiếng Anh giao tiếp của BGH đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong công tác.

2. Điểm mạnh

BGH có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch có tính pháp lý và thi đua; Trong công tác quản lý và chỉ đạo có nhiều giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng CSVC, xây dựng cảnh quan trường lớp, nâng cao chất lượng dạy và học; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ,

dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

BGH có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong công việc, có sự bàn bạc thống nhất và phối hợp trong công tác, để tạo nên một môi trường giáo dục khoa học

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trình độ, việc sử dụng Ngoại ngữ Tiếng Anh giao tiếp của BGH đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy thế mạnh kinh nghiệm trong công tác quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Cần tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ.

BGH tích cực tham gia lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực bồi dưỡng thường xuyên và học tập các mô đun đáp ứng chương trình phổ thông 2018.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp TH; có giáo viên làm TPT Đội Thiếu niên tiền phong HCM;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổng số 19 GV biên chế, số lượng GV nhà trường đảm bảo, đầy đủ về loại hình, đồng bộ về cơ cấu, có đủ GV văn hóa và GV dạy các môn chuyên biệt (01 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học), tỷ lệ giáo viên đạt 1,5/lớp. Có GV Âm nhạc kiêm nhiệm tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, toàn thể giáo viên đã qua đào tạo và được bố trí giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn **[H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.1-02]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02]**.

100% GV đảm bảo được đào tạo trình độ về chuyên môn, có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành từ Cao đẳng sư phạm trở lên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (trong đó giáo viên đạt trình độ cao đẳng 4/20 đạt 20%; đại học 16/20 đạt 80%). Đội ngũ GV luôn tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hiện nay nhà trường có 04 GV đang theo học nâng chuẩn Đại học Tiểu học **[H2-2.2-03]**.

Hằng năm vào cuối năm học nhà trường đã tổ chức đánh giá GV theo quy định Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học (Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông). Việc đánh giá được thực hiện theo đúng quy trình từ cá nhân đến tổ, nhà trường. Trong những năm gần đây GV đạt 100% chuẩn nghề nghiệp. Tính đến cuối năm học 2021-2022 GV xếp loại Tốt: 42,1% mức Khá: 67,9% mức Đạt đạt có 0 % **[H1-1.4-07]**.

Năm học	TSGV	Xuất sắc (Tốt)	Khá	Trung bình
---------	------	----------------	-----	------------

						(Đạt)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
2018 - 2019	20	3	15%	17	75%	0	0
2019 - 2020	20	4	20%	18	80%	0	0
2020 - 2021	20	5	25%	15	75%	0	0
2021 - 2022	20	5	25%	15	75%	0	0
2022 - 2023	19	8	42,1%	11	57,9%	0	0

100% GV được công nhận hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên. GV nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, nội quy, quy chế của cơ quan; Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên, đảm bảo ngày giờ công. Không có GV vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trình độ ngoại ngữ và khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một số GV còn hạn chế [H2-2.2-04]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV nhà trường đảm bảo về số lượng, chất lượng. Tỷ lệ GV đứng lớp đảm bảo theo quy định. Nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện. GV đầy đủ về loại hình, đồng bộ về cơ cấu cho tất cả các môn học như: Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn, có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì HS. Trình độ đào tạo của GV đạt tỷ lệ trên chuẩn cao.

3. Điểm yếu

Trình độ Ngoại ngữ và khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một số GV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Chỉ đạo GV tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ Ngoại ngữ và Tin học.

Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cốt cán trẻ nâng cao trình độ chuyên môn qua các chuyên đề, học hỏi đồng nghiệp trường bạn kinh nghiệm, Thông qua hệ thống

trang Internet. BGH tăng cường dự giờ, tư vấn, bồi dưỡng đội ngũ. Động viên khuyến khích GV giỏi huyện mạnh dạn tham gia thi GV giỏi cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm.

b) Hằng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên làm công tác hành chính gồm: 01 kế toán, 01 y tế kiêm nhiệm thêm công việc của trường Mầm non số 1 xã Na Tông, 01 thư viện thiết bị, 01 NV phục vụ, 01 bảo vệ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Nhân viên Kế toán có trình độ Đại học, Nhân viên thư viện thiết bị trình độ cao đẳng, nhân viên Y tế, phục vụ trình độ trung cấp. Nhân viên y tế làm tốt công tác khám và chăm sóc sức khỏe cho CB, GV, NV viên và HS trong nhà trường. Kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường **[H2-2.1-01]; [H1-2.1-02]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]**.

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tuy nhiên nhân viên Y tế thuộc biên chế của trường làm công tác kiêm nhiệm tại trường Mầm non số 1 xã Na Tông nên đôi khi khó khăn cho việc quản lý hành chính trong nhà trường **[H1-1.7-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.1-07]**.

Nhân viên nhà trường được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng đồng bộ về cơ cấu, các nhân viên kế toán, y tế, thiết bị, thư viện đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy các hoạt động khác trong nhà trường. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Nhân viên của nhà trường hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, được phân công đúng vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Nhân viên Y tế thuộc biên chế của trường được phân công làm công tác kiêm nhiệm tại trường nên đôi khi khó khăn cho việc quản lý hành chính của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh chỉ đạo các nhân viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Phân công nhiệm vụ cho NV cụ thể rõ ràng. Phối hợp với trường được bố trí thời gian công việc hợp lý cho nhân viên Y tế, tạo điều kiện cho nhà trường trong việc quản lý hành chính.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh TH theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường huy động được 100% số trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1, 100% trẻ 6-11 tuổi ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Danh sách HS được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm qua từng năm học, sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Trong năm học 2022-2023 nhà trường đã tuyển sinh lớp 1 được 55 em trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đi học chuyên cần đạt 100%. Huy động được trẻ 6-11 ra lớp 232 em trong đó có 4 HS khuyết tật **[H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]**.

Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá HS. GV chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại HS, ghi nhận xét vào học bạ theo đúng thông tư 22/2016 của BGDĐT. HS của trường thực hiện đầy đủ năm nhiệm vụ của học sinh theo điều 34 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, hiểu rõ các hành vi, ứng xử của HS quy định tại điều 37 Điều lệ Trường tiểu học **[H2-2.4-02]**.

HS của trường được đảm bảo các quyền theo quy định như: Được đi học, được bảo vệ chăm sóc, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật. 116 học sinh được hưởng chế độ theo nghị định 116/2016/NĐ-CP **[H2-2.4-03]**. Tuy nhiên, một số HS có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ, tăng động nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn; Kết quả HS tham gia các cuộc thi trên mạng như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh chưa cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Đặc biệt trong công tác giáo dục toàn diện và bồi dưỡng HS năng khiếu đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận tạo nên phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường.

Thi Sáng tạo thanh thiếu niên Nhi đồng huyện Điện Biên năm 2019 đạt giải C; năm 2020 đạt giải B. Trong hội thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện năm 2019-2020 nhà trường đạt: 01 giải ba đơn nữ, 01 giải nhất đôi nữ môn đá cầu, 01 giải ba môn thể dục Aerobic. Hội khỏe Phù Đổng năm học 2020-2021 đạt; 02 giải nhất (đá cầu đôi nữ, chạy 60m nữ); 02 giải nhì (bơi tự do nữ, bật xa nữ); 02 giải ba (bật xa nam chạy 60m nam).

Năm học 2021-2022 thi giao lưu OLimpic các môn văn hoá Toán, tiếng Việt lớp 4,5, cấp trường: 6 em đạt giải. Giao lưu IOE Tiếng Anh trên mạng lớp 4+5 cấp trường: 2 em đạt giải. Thi giao lưu các môn văn hóa học sinh khối 4-5 cấp huyện: 4 học sinh đạt giải trong đó: 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích.

Thi sản phẩm STTTN và Nhi đồng cấp huyện: Đạt 01 giải ba.

Kết quả đạt được trong những năm qua là 100% học sinh được xếp loại Đạt về năng lực, phẩm chất trở lên, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong những năm gần đây không có học sinh vi phạm, số lượng học sinh được khen thưởng về học tập đạt từ 45 đến 50% trong đó, HS hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện đạt 15-20% trở lên [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã huy động 100% số lượng HS trong độ tuổi ra lớp.

Hoạt động giáo dục theo hướng phát huy hết khả năng học sở trường của từng học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục năng lực và phẩm chất của người học. Nhà trường đã đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho HS.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Đặc biệt trong công tác giáo dục toàn diện và bồi dưỡng HS năng khiếu đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận tạo lên phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường. HS chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

Hàng năm nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi của ngành, đặc biệt Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, có nhiều em đạt giải cao.

3. Điểm yếu

Một số HS có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ, tăng động nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Kết quả HS tham gia các cuộc thi trên mạng như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, giáo dục toàn diện cho học sinh xây dựng phong trào thi đua trong lớp và toàn trường.

Giáo viên tăng cường quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Học tập kinh nghiệm thông qua các tài liệu, đồng nghiệp để có các biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả đối với HS khuyết tật. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ CBQL của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức

trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT- TW. CBQL làm việc có hiệu quả và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và HS, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ GV có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy hàng năm và chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao, số cán bộ, giáo viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

HS trong trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi và được huy động 100% ra lớp. Các em ngoan ngoãn, biết chấp hành tốt các Nội quy, quy định của nhà trường. Các em đều được đảm bảo các quyền lợi chính đáng và các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Kết quả HS tham gia các cuộc thi trên mạng như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh chưa cao.

99,5% HS là người dân tộc thiểu số nên một số hoạt động giao tiếp chưa mạnh dạn tự tin.

Chất lượng các hội thi của HS chưa cao.

Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 3: 01/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhiều năm qua, Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống CSVC tương đối khang trang và trang thiết bị dạy học đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có đầy đủ phòng học, các phòng chức năng đảm bảo theo quy định. Hệ thống khôi phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các lớp học đủ bàn ghế đúng quy cách, có bảng chống lóa và hệ thống điện chiếu sáng cho HS học tập. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai bảo quản CSVC, tăng cường hiệu quả sử dụng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường và các điểm trường khang trang sạch đẹp, đây cũng là một trong những điều kiện để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, đủ điều kiện để tổ chức cho 100% số lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày. Đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Mức 1.

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc Hàng rào bao quanh;*

c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2

a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Trường chính và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn **[H3-3.1-01]**.

Nhà trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích đất của nhà trường là 9739m². Diện tích đất xây dựng các công trình và các phòng học là:1278m².. Diện tích sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện tập luyện và vui chơi của học sinh **[H3-3.1-02]**.

Cổng trường trung tâm và các điểm trường được xây dựng kiên cố chắc chắn. Cổng trường trung tâm có chiều rộng 5,1m, chiều cao 4m, phía trước cổng được gắn biển trường bằng tôn, hình thức và nội dung cổng và biển trường theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường tiểu học. Khu trung tâm trường có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho người và tài sản; các điểm trường lẻ được rào bằng cây xanh và lưới thép B40, có cổng sắt và gắn biển ở từng điểm trường **[H3-3.1-03]**.

Nhà trường có 05 sân chơi đã được láng xi măng, có cây bóng mát, cây cảnh, xích đu và các đồ chơi ngoài trời đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho HS. Trường có sân tập, mặt sân trồng cỏ, có hai cột bóng rổ đảm bảo cho học sinh luyện tập môn bóng rổ; đường chạy 60 m, có hồ nhảy cho học sinh tập luyện đảm bảo tiêu chuẩn. Trường có đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập thể dục thể thao, có đầy đủ các đồ chơi ngoài trời cho HS đảm bảo thân thiện. HS luyện tập, vui chơi giải trí thường xuyên nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có sổ quản lý tài sản, báo cáo sơ tổng kết đánh giá việc sử dụng hiệu quả các thiết bị đồ chơi của nhà trường. Tuy nhiên sân chơi ở điểm trường trung tâm đã xuống cấp nhiều chỗ mặt sân đã bị hỏng, chưa được lát gạch. [H3-3.1-04]; [H1-1.6-04], [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp khang trang, sạch đẹp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát được chăm sóc thường xuyên, xanh tốt.

Điểm trường trung tâm và bản lẻ đều có cổng, biển tên trường đúng quy định, có tường xây, hàng rào cây xanh xung quanh trường.

Diện tích sân chơi, sân tập rộng, được đầu tư đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để học sinh tập luyện. Hệ thống sân chơi được đổ bê tông, láng xi măng, vệ sinh hàng ngày sạch sẽ, an toàn, cho các em trong khi chơi.

CBQL, GV, NV và HS trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hằng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Sân chơi ở điểm trường trung tâm đã xuống cấp nhiều chỗ mặt sân đã bị hỏng, chưa được lát gạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường trồng bổ sung và chăm sóc hệ thống cây bóng mát, cây xanh sân trường, xây dựng, sửa chữa bồn hoa cây cảnh, khuôn viên trường học đảm bảo môi trường giáo dục an toàn cho HS.

Nhà trường lập tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT tiếp tục đầu tư bổ sung kinh phí để lát gạch sân trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương huy động nguồn xã hội hóa giáo dục để tu sửa CSVC.

Dự kiến thời gian hoàn thành trước tháng 5 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1.

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, TBDH.*

Mức 2

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng TBDH có đủ các TBDH;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 8 phòng học phòng kiên cố và 5 phòng học bán kiên cố, đảm bảo cho 13 lớp học 2 buổi/ngày trong đó điểm trường trung tâm 08 phòng. Có các phòng riêng biệt: 01 phòng Giáo dục nghệ thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ đảm bảo cho yêu cầu dạy học các bộ môn, ngoài ra trường có phòng Giáo dục thể chất cho HS thường xuyên hoạt động đáp ứng được yêu cầu giáo dục phát triển toàn diện cho HS. Diện tích mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Tổng diện tích các phòng học đảm bảo tỉ lệ 1,25m²/HS. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học. Mỗi phòng học đảm bảo quy cách theo quy định đều được lắp đặt 1 mắt camera, 2 đến 4 bóng điện, 2 quạt trần, 1 tủ bằng sắt có 8 ngăn đựng đựng hồ sơ và TBĐDDH, sách và truyện cho HS tham khảo. Tuy nhiên 8 phòng học trường trung tâm đã xuống cấp, mái tôn quá cũ, tường bị bong tróc nhiều. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là 125 cái bàn có chiều cao 65cm, chiều rộng mặt bàn 40 cm và 250 cái ghế đơn có chiều cao là 42cm, chiều

rộng mặt ghế là 38cm, ghế rời bàn, ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp, mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng, đảm bảo cho việc dạy và học 2 buổi/ngày, dễ di chuyển cho học sinh khi học nhóm, được nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Bàn ghế GV có 13 bộ đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có một bảng chống lóa màu xanh, có dòng kẻ ly chuẩn, chiều cao từ mặt sàn đến mép dưới bảng từ không nhỏ hơn 0,65 m và không lớn hơn 0,8 m thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho GV và HS, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Hằng năm kế toán và GV các lớp tiến hành kiểm kê bàn ghế, đèn chiếu sáng, hệ thống quạt. [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Hàng năm nhà trường triển khai bảo quản tài sản và các thiết bị đảm bảo theo quy định của các cấp, có biên bản bàn giao cho các lớp học và có biên bản kiểm kê thiết bị đồ dùng, có sổ quản lý tài chính, tài sản. Các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên. Hằng năm có báo cáo tổng kết đánh giá về việc sử dụng hiệu quả phòng học, bàn ghế [H3-3.2-05]; [H1-1.6-04]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Trường có CSVC khang trang, có khuôn viên đẹp, hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa cây cảnh bố trí hài hòa, đẹp mắt, đảm bảo an toàn cho HS luyện tập. Cổng trường được làm với kích thước rộng, trang trí đẹp, hệ thống cánh cổng bằng sắt chắc chắn. Tường bao quanh trường được xây chắc chắn bảo đảm độ an toàn cho HS và bảo quản CSVC.

Trường có đầy đủ số phòng học văn hóa đáp ứng yêu cầu mỗi lớp/1 phòng, mỗi HS một chỗ ngồi đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các phòng học đảm bảo quy cách, diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm đúng diện tích cho mỗi HS. Các phòng học được trang trí khoa học và đẹp mắt, tận dụng tối đa diện tích để phục vụ cho hoạt động dạy và học, 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Phòng học ấm vào mùa đông, mát vào mùa hè, 100% phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế, có bảng chống lóa, hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng tốt các hoạt động dạy và học.

Số lượng, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cách treo bảng và cách bố trí dãy bàn học trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên 8 phòng học trường trung tâm đã xuống cấp, mái tôn quá cũ, tường bị bong tróc nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp CSVC hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Phối hợp các đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS về công tác bảo quản của công, cách sử dụng các trang thiết bị, CSVC nhà trường một cách hiệu quả.

Tham mưu, huy động nguồn lực để tu sửa vôi vè, sơn lại tường lớp học, thay mái tôn cũ, huy động công tác xã hội hóa để có kế hoạch sửa chữa. Lập tờ trình với Phòng GD&ĐT xin bổ sung cấp thêm kinh phí để tu sửa.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 5 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

Mức 1.

a) Có phòng GDNT, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc).

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: phòng Giáo dục nghệ thuật; phòng Giáo dục thể chất, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thông và hoạt động Đội. Các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị, đều đảm bảo kích thước, diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, đạt quy

định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 14 máy tính tạo điều kiện cho học sinh học tập. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường. Khối phòng hành chính - quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng hội đồng, phòng y tế, phòng thường trực bảo vệ; 01 phòng kho. Các phòng được trang bị tương đối đầy đủ như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, 01 nhà ăn và 01 nhà nội trú. Nhà nội trú có 04 phòng bán kiên cố đủ điều kiện phục vụ cho HS ăn, ở bán trú tại trường. Có 9 phòng công vụ (trong đó có 5 phòng kiên cố, 4 phòng bán kiên cố) phục vụ cho CB, GV, NV ăn nghỉ tại trường. Nhà trường có phòng y tế có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Hằng năm trường có kiểm kê các tài sản của nhà trường. Nhà trường chưa có phòng khoa học riêng biệt cho HS **[H3-3.3-01]; [H1-1.6-04]**.

Khối phòng khác theo quy định như: nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS. Nhà trường có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể. Các phòng khác của nhà trường đều có nội quy, quy định sử dụng hiệu quả **[H3-3.3-02]**.

Nhà trường có khu nhà để xe ở điểm trường trung tâm để phục vụ cho CB, GV, NV và HS. Khu nhà để xe GV rộng 80m² có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự, hài hòa với khuôn viên nhà trường **[H3-3.3-03]**.

Trường lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhà kho và phòng kế toán. Có 8 tủ sắt gồm 08 ngăn/1 tủ để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học, hằng năm có kiểm kê tài sản nhà trường, có báo cáo đánh giá của nhà trường về việc sử dụng hợp lý khoa học các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính **[H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định, phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Trường có nhà bếp, nhà ăn, các phòng nghỉ cho 116 HS bán trú, có phòng nam nữ riêng biệt đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của CBQL, GV, NV.

Có đủ phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Hồ sơ được sắp xếp theo từng năm và lưu trữ đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng khoa học riêng biệt cho HS

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy hiệu quả các khối phòng trong nhà trường, Tiếp tục tham mưu với cấp trên để xây dựng phòng khoa học.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 4/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức: 2

Tiêu chí 3.4. Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống công trình vệ sinh của nhà trường bảo đảm đầy đủ cả trung tâm và điểm trường, Khu trung tâm có 01 khu vệ sinh dành riêng cho GV, 01 khu vệ sinh dành riêng cho HS; khu nam, nữ riêng biệt và được xây dựng bán kiên cố. Khu vệ sinh đảm bảo đúng quy cách quy định, sạch sẽ, thoáng, an toàn, phù hợp với cảnh quan trường học, tiện lợi khi sử dụng, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

Trường có nguồn nước sạch ở trung tâm và các điểm bản. Nguồn nước được kiểm định cấp giấy chứng nhận nước sạch, nước lấy từ khe rùng đầu nguồn và giếng khoan. Có đủ nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CBQL, GV, NV và HS trong sinh hoạt, nấu ăn cho HS ở bán trú, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn trường.

Khu trung tâm nhà trường có 08 téc nước; điểm trường có 4 téc nước.. Khu trung tâm nhà sệ sinh dành cho học sinh còn bé và đã xuống cấp. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh, an toàn, có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm không ứ đọng không gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước đáp ứng theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. HS toàn trường dùng nước lọc tinh khiết để uống hằng ngày. Chất lượng nước ăn, nước uống đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CBQL, GV, NV và HS, trong sinh hoạt nấu ăn cho HS ở bán trú [H3-3.4-04].

Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải đảm bảo, có thùng đựng và phân loại rác thải, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh. Rác thải, nước thải không tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế [H3-3.4-05]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh GV viên và HS đảm bảo theo đúng quy cách, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Trường có nguồn nước sạch và được kiểm định cấp giấy chứng nhận nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBGV, NV, HS. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu được trung tâm y tế huyện đánh giá tốt.100% HS được uống nước lọc và sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Vệ sinh môi trường trong và ngoài trường đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên nhà vệ sinh tại điểm trường đã xuống cấp. Khu trung tâm nhà sệ sinh dành cho HS đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sử dụng, bảo quản hiệu quả nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát thường xuyên tu sửa khu vệ sinh, khơi thông hệ thống thoát nước không để nước ứ đọng, không gây ô nhiễm môi trường.

Trong thời gian tới nhà trường tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng nhà vệ sinh cho GV tại trung tâm và cho HS ở điểm trường.

Thời gian thực hiện trước tháng 1 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**Tiêu chí 3.5: Thiết bị****Mức 1**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường đảm bảo quy định. Có đủ danh mục thống kê thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Trường có 3 máy tính xách tay, 20 bộ máy tính để bàn (trong đó 15 bộ phục vụ cho dạy học; 5 bộ phục vụ cho công tác quản lý, văn phòng); 01 máy photocoppi, 08 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ; 01 máy photocoppi; 5 máy chiếu, 5 máy in phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, có 1 máy cassette dùng cho dạy tiết Âm nhạc và Tiếng Anh, 1 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong hội trường. Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm kê, thống kê thanh lý lại các thiết bị hư hỏng để kịp thời sửa chữa và đề nghị bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo. Tuy nhiên, một số máy vi tính, máy in, máy photocoppi sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa **[H1-1.6-04]; [H3-3.3-05]**.

100% máy tính được đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và phục vụ học tập tại các phòng làm việc, phòng tin học, và phòng lab theo quy định **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]**.

Trường được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16/7/2009, Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 5/4/2019 đối với lớp 1. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện, TBDH hiện đại như: máy chiếu projector, màn hình, ti vi và nhiều thiết bị khác phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, có sổ danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu

giữ tại tủ thiết bị của các lớp học [H3-3.5-03].

Hàng năm trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng như: máy tính, máy in, máy photocop, từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học của nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường. Hàng năm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước [H3-3.2-05]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện, thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. Đồ dùng tự làm được nhập và lưu giữ trong thư viện. 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa và có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên công tác tự làm, tự sưu tầm đồ dùng dạy học của GV ở các điểm bản chưa nhiều [H3-3.5-07]; [H3-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị văn phòng, hệ thống máy tính được kết nối Internet. Có phòng thiết bị riêng, có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định. Thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đồng bộ, bổ sung kịp thời đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Công tác kiểm kê thiết bị được thực hiện hàng năm theo quy định, đánh giá được chất lượng các thiết bị đồ dùng dạy học và đưa ra phương án sửa chữa, bổ sung thay thế cho năm học tiếp theo.

Giáo viên tích cực mượn và sử dụng triệt để, hiệu quả thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số máy vi tính, máy in, máy photocop sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Công tác tự làm, tự sưu tầm đồ dùng dạy học của giáo viên ở các điểm bản chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, đẩy mạnh kế hoạch phát động giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu

và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường lập tờ trình tham mưu với Phòng GD&ĐT cấp bổ sung máy tính, máy in, máy photocopi đảm bảo thiết bị cho công tác giảng dạy.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2024

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1.

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của CBQL, GV, NV, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo, tạp chí, bản đồ,.. đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV và HS. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu. Sách báo, tài liệu tham khảo, được sắp xếp khoa học, thuận lợi cho GV và HS tra cứu. Ngoài ra, trường còn có giá, tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi.... Các danh mục tài liệu được niêm yết công khai, thường xuyên ở nơi dễ nhìn, dễ thấy để CB, GV, NV và HS theo dõi, nắm bắt, tra cứu thông tin phục vụ cho giảng dạy và học tập học. Hệ thống sổ sách theo dõi, phục vụ cho công tác quản lý thư viện có đầy đủ theo yêu cầu **[H3-3.6-01]**.

Thư viện nhà trường có diện tích 80m², được bố trí hợp lý thuận tiện cho việc sắp xếp sách và thiết bị. Sách giáo viên, sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị và

tài liệu phục vụ giảng dạy được xếp khoa học trên các giá sách đảm bảo đúng quy cách. Có nội quy thư viện được xây dựng chi tiết. Nhà trường bố trí Thư viện mở cho HS, GV đọc sách, báo, nghiên cứu tài liệu vào các giờ ra chơi và đầu giờ lên lớp với hệ thống sổ sách theo dõi mượn-trả cập nhật thường xuyên hàng ngày. Thư viện thường xuyên hoạt động đáp ứng yêu cầu của CBQL, GV, NV và HS, có sổ theo dõi tình trạng sách sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện, thiết bị theo dõi kiểm tra tình trạng sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học. Tổ chức kiểm kê sách hằng năm theo quy định, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của GV và HS. Hằng năm có báo cáo tổng kết hoạt động thư viện. Song kĩ năng ứng dụng CNTT vào việc quản lý của cán bộ thư viện chưa cao [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

2. Điểm mạnh

Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBQL, GV, NV và HS.

Hoạt động, tài liệu của thư viện đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách của GV, NV và HS trong nhà trường.

Phòng đọc được trưng bày đẹp, gây hứng thú cho độc giả. Sách, báo thư viện đáp ứng được nhu cầu của CB, GV và học sinh. BGH nhà trường luôn quan tâm tới các hoạt động của bạn đọc.

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, bổ sung các loại sách và có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

3. Điểm yếu

Kĩ năng ứng dụng CNTT vào việc quản lý của cán bộ thư viện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Huy động nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để tiếp tục mua các loại sách truyện cho HS. Phát huy tổ chức hoạt động thư viện xanh đồng thời chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn.

Giao cho Phó hiệu trưởng Lương Văn Quý hướng dẫn và giúp đỡ cán bộ thư viện trong việc nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đôn đốc cán bộ thư viện tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu để có kĩ năng ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng.

Phòng học ấm vào mùa đông mát vào mùa hè. 100% phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế, có bảng chống loá, quạt mát, có nội quy học sinh và các khẩu hiệu được niêm yết trong mỗi phòng học. Các lớp học được trang trí đẹp phù hợp với thẩm mỹ lứa tuổi học sinh.

Các trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ. Các thiết bị, dụng cụ y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Có các loại máy tính, máy in, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và học sinh làm việc, học tập.

GV thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng trong các giờ lên lớp, giờ thực hành, trong hoạt động chính khóa, ngoại khóa; có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, mượn và trả đầy đủ.

Công tác kiểm kê thiết bị, đánh giá tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định, đánh giá được chất lượng các thiết bị đồ dùng dạy học và đưa ra phương án sửa chữa, bổ sung thay thế cho năm học tiếp theo.

Trường có khu vệ sinh, nơi để xe và hệ thống nước đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có.

Có hệ thống nước sạch phục vụ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của toàn trường. Hệ thống cống rãnh đảm bảo không gây ứ đọng, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Ngoài ra, nhà trường còn huy động một phần kinh phí do phụ huynh đóng góp, ủng hộ để hỗ trợ hoạt động giáo dục và tu sửa nhỏ CSVC nhà trường đáp ứng yêu cầu chung của giáo dục tiểu học.

Điểm yếu cơ bản

Sân chơi ở điểm trường chính đã xuống cấp.

Một số thiết bị dạy học như máy in, máy photocopli đã sử dụng nhiều năm

nên thường xuyên phải sửa chữa.

Đánh giá tiêu chuẩn 3

- Số lượng tiêu chí Đạt mức 1: 6/6 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí Đạt mức 2: 6/6 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí Đạt mức 3: 1/6 tiêu chí

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Trường PTDTBT Tiểu học xã họ Mường luôn xác định Nhà trường - Gia đình-Xã hội là 3 lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động của BDD cha mẹ học sinh. BDD cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng HS, đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho học sinh có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã nói chung và trường PTDTBT Tiểu học số 1 xã Na Tông nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp;

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDDCMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có BDD cha mẹ học sinh gồm 3 thành viên được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của trường tín nhiệm bầu ra. BDD cha mẹ học sinh của từng lớp cũng được thành lập hằng năm. BDD cha mẹ học sinh lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GD&ĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh ổn định qua các năm học nên đạt hiệu quả công việc **[H4-4.1-01]**.

Nhằm tạo điều kiện hoạt động thuận lợi, nhà trường đã thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường cho BDD cha mẹ học sinh trường cũng như toàn thể cha mẹ học sinh được rõ để cùng phối hợp thực hiện. BDD cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục HS theo điều lệ **[H4-4.1-02]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ giữa BGH, giáo viên chủ nhiệm với BDD cha mẹ học sinh của nhà trường, của từng lớp vào cuối mỗi học kỳ để đánh giá, đề ra kế hoạch hoạt động của BDD cha mẹ học sinh trong thời gian tiếp theo. Việc tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục HS kịp thời **[H4-4.1-03]**.

BDD cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; đảm bảo huy động HS đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Mỗi năm học, BDD cha mẹ học sinh họp định kỳ ít nhất 3 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BDD cha mẹ học sinh. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản có ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý giáo dục HS. Tuy nhiên một số buổi sinh hoạt thường kỳ của BDD cha mẹ học sinh thời lượng tổ chức còn ít **[H4-4.1-04]**.

Trong các cuộc họp đầu năm học, GV luôn phổ biến các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục nhà trường như Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định về đánh giá HS, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 /12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.... Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với UBND xã và các tổ chức đoàn thể về kế hoạch tuyển sinh, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi cũng như không có HS bỏ học. Nhà trường đã thường xuyên trao đổi với BDDCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn hạn chế để từ đó có hướng khắc phục cho thời gian kế tiếp, có báo cáo rút kinh nghiệm cho từng hoạt động, đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động tiếp theo. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh được

đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại qua báo cáo tổng kết hoạt động của BĐDCMHS [H4-4.1-05].

Phối hợp giáo dục năng lực, phẩm chất cho HS; khuyến khích các em có thành tích xuất sắc, giúp đỡ những em gặp khó khăn trong học tập, HS nghèo, khuyết tật; vận động HS đi học chuyên cần. Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường và hỗ trợ tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cho HS [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

2. Điểm mạnh

BĐD cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Phối hợp giáo dục HS năng khiếu, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động HS đi học chuyên cần.

Ngoài ra, BĐD cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường. BĐD cha mẹ học sinh của trường và của các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số buổi sinh hoạt thường kỳ của BĐD cha mẹ học sinh thời lượng tổ chức còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động của và tổ chức thực hiện có hiệu quả của BĐD cha mẹ học sinh. củng cố tổ chức, bổ sung những thành viên tích cực tham gia BĐD cha mẹ học sinh hằng năm. Tạo điều kiện để BĐD cha mẹ học sinh tổ chức sinh hoạt theo đúng quy định, hiệu quả.

Dự kiến hoàn thành: tháng 11 năm 2023

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường

Mức 1

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung

và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch tuyển sinh, xây dựng cơ sở vật chất, công tác phổ cập, các nguồn thu chi ngoài ngân sách, công tác Đảng, đoàn thể. Đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng HS, công tác huy động và hỗ trợ nguồn tài chính cho xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, có nghị quyết rõ ràng. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, xã hội hóa giáo dục... Sau khi phê duyệt kế hoạch được triển khai trước Hội đồng trường và đưa vào nghị quyết, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để tổ chức thực hiện [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp huynh, họp bản, họp Hội đồng nhân dân xã...ngoài ra còn tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông nghe, nhìn, website. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an, Hội cha mẹ học sinh, nhân dân và Công đoàn nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ của BDD cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để ủng hộ kinh phí khen thưởng

HS xuất sắc, hỗ trợ HS nghèo vượt khó vươn lên trong học tập. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ khoa học. Năm học 2018-2019: Huy động 200 ngày công; làm mới hàng rào vườn trường; lắp đặt 3 chậu nước rửa tay; làm mái tôn sau khu nhà nội trú; làm cánh cửa nhà vệ sinh, nhà tắm. Năm học 2019-2020 huy động được 180 ngày công; sơn các phòng học ở trung tâm khoảng 1300m²; Đổ 320m² sân bê tông ở trung tâm. Năm học 2020-2021 huy động được hơn 200 ngày công; và xã hội hoá từ các nhà tài trợ hơn 50 triệu đồng. Năm học 2021-2022 Huy động gần 300 ngày công lao động và xã hội hoá gần 100 triệu đồng. Tuy vậy, nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít **[H1-1.6-04]; [H4-4.2-02]**.

Chỉ đạo Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, BDDCMHS giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, đạo đức lối sống, thể dục thể thao thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm. Tham gia chăm sóc 01 gia đình có công với cách mạng tại địa phương. Tổ chức tri ân nhân ngày 27/7 và ngày 22/12 hàng năm. Tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, truyền thông về biến đổi khí hậu các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá về công tác tham mưu của nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân **[H4-4.2-03]; [H4-4.2.-04]; [H4-4.2.-05]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng HS năng khiếu, HS có thành tích xuất sắc và hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật.

Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn.

Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Các nguồn lực huy động từ phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân đã được sử dụng đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho HS học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để phát triển nhà trường. Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ để có nguồn kinh phí giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn tự nguyện đóng góp, ủng hộ của nhân dân để tôn tạo CSVC phục vụ cho hoạt động học tập của HS.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 12 năm 2023 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Hàng năm, BDD cha mẹ học sinh được kiện toàn vào đầu năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho BDD cha mẹ học sinh thực hiện tốt các hoạt động. BDD cha mẹ học sinh của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các ban ngành, đoàn thể xã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhân dân địa phương. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và hội phụ huynh đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

Điểm yếu cơ bản

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường chưa nhiều.

Đánh giá tiêu chuẩn 4

- Số lượng tiêu chí Đạt mức 1: 2/2 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí Đạt mức 2: 2/2 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT quy định. Trong năm học, luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục. Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Tổ chức hiệu quả các HĐNGLL, HĐTN nhằm nâng cao năng lực giao tiếp, hợp tác và giáo dục kỹ năng sống cho các em.

Hàng năm, công tác phổ cập giáo dục Tiểu học được duy trì và giữ vững, việc cập nhật các thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Trong những năm học vừa qua, kết quả giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao rõ rệt. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được duy trì thường xuyên, hiệu quả. HS nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Vì vậy, kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường hàng năm được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện, nhà trường đã chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học tuân đảm bảo mục tiêu giáo dục, theo đúng tiến độ chương trình và thời khóa biểu phù hợp với từng khối, lớp [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Nhà trường luôn bám sát các văn bản thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo chuyên môn để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung: Sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học (văn bản 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT); tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực HS như: dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, dạy tập làm văn theo hướng mở, dạy tích hợp các nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật học hòa nhập, điều chỉnh nội dung dạy học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, được BGH phê duyệt hàng năm, các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng). Các kế hoạch được xây dựng chi tiết sát với thực tế nhà trường từ chỉ tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện đồng bộ nhằm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, học tập cho HS đưa vào nghị quyết thực hiện **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Trong quá trình triển khai và thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới hoặc bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia tích cực các đợt bồi dưỡng để nắm bắt, tiếp cận những nội dung mới. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng lớp, từ đó GV chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh vào các tiết tăng của buổi thứ hai trong ngày. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng, phụ đạo đôi khi chưa hiệu quả đối với một số lớp, kinh nghiệm bồi dưỡng - phụ đạo của một vài GV còn hạn chế. Bởi vậy, nhà trường đã thực hiện kế hoạch kiểm tra đột xuất, định kỳ nhằm đánh giá phân loại chất lượng và từ đó có giải pháp tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên nâng cao chất lượng học sinh. Cuối năm học có báo cáo tổng kết đánh giá việc bồi dưỡng phụ đạo HS **[H1-1.1-07]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được báo cáo giải trình và được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên xác nhận phê duyệt. Kế hoạch chuyên môn của nhà trường, kế hoạch của các tổ chuyên môn, kế hoạch chủ nhiệm được BGH phê duyệt để kiểm tra tính khả thi trong quá trình xây dựng và thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trước Hội đồng trường, BÐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh. Để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học của Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được báo cáo giải trình và được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên xác nhận phê duyệt.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng, phụ đạo đôi khi chưa hiệu quả đối với một số lớp, kinh nghiệm bồi dưỡng - phụ đạo của một vài GV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Việc lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo cần bám sát với đối tượng HS.

Giao cho cốt cán nhà trường, tổ tăng cường kiểm tra, tư vấn đội ngũ GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Chuyên môn trường, tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra cho GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, bồi dưỡng HS mũi nhọn.

Thời gian hoàn thành: Trước tháng 11/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ - BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2020-2021 lớp 1 thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn trường. Thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế của địa phương **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Trong quá trình dạy học, GV luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy lựa chọn và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Bồi dưỡng kỹ năng viết văn theo đề mở, giải pháp nâng cao chất lượng phân môn Tập làm văn, mở rộng vốn từ; Kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, giáo viên thường xuyên trao đổi thống nhất phương pháp dạy học vận dụng linh hoạt trong giảng dạy. Hàng năm giáo viên tham gia viết báo cáo đổi mới, sáng kiến về các lĩnh vực chuyên môn. **[H1-1.4-05]; [H5-5.2-01]**.

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học.

Năm học 2022-2023, đánh giá học sinh lớp 1,2,3 theo thông tư 27/ 2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Cuối học kỳ các môn học tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Ngoại ngữ, Tin học được đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên; các môn học và hoạt động giáo dục khác được đánh giá bằng nhận xét của GV. Kết quả đánh giá HS được thống kê, tổng hợp, theo học kỳ và cuối năm bằng bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và học bạ **[H2-2.4-02]**.

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, giúp đỡ những em khó khăn trong học tập. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình HS của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Tổ chức dạy học phân loại đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu. Khuyến khích HS tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic và các cuộc thi sáng tạo khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình. Thường xuyên làm tốt công tác phụ đạo để giúp đỡ các em HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện ngày một tiến bộ **[H2-2.4-05]**.

Đối với những HS khuyết tật học hòa nhập, nhà trường luôn động viên khuyến khích và tạo cơ hội cho học sinh được tham gia vào các hoạt động giáo dục, được đánh giá dựa theo sự tiến bộ của trẻ. Mỗi HS khuyết tật có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng. Một số GV chưa có nhiều kỹ năng trong việc giáo dục HS học hòa nhập **[H5-5.2-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học quy định của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông.

GV cơ bản sử dụng được phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; GV chủ động lựa chọn, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số GV chưa có nhiều kỹ năng trong việc giáo dục HS học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực phát huy điểm mạnh, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc dạy phân hóa đối tượng học sinh trong các tiết học buổi chiều, phát huy năng lực học tập của HS, có biện pháp kèm cặp giáo dục HS hòa nhập.

Tiếp tục cho giáo viên tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. GV tập trung vào việc dạy phân hóa đối tượng HS trong các tiết dạy.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 4 năm 2024

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, phòng GD&ĐT về việc thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Hằng năm nhà trường, tổ chuyên môn, liên đội xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho HS thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động thể dục thể thao, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác **[H1-1.8-03]; [H4-4.2-03]**.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của HS như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan (bảo tàng chiến thắng Điện Biên,..), giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách. Tổ chức các hoạt động vui chơi sau Tết nguyên đán, vẽ tranh theo chủ đề nhà trường, gia đình, giao lưu Tiếng Việt, thi văn nghệ, thi làm bưu thiếp, báo tường chào mừng ngày 20/11, viết thư cảm ơn nhà tài trợ... theo kế hoạch đã đề ra **[H5-5.3-01]**.

Việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho HS thông qua các hoạt động thể dục thể thao như: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua, nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Giúp các em phát triển một cách toàn diện. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS trong nhà trường đảm bảo cho tất cả các em đều được tham gia. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học hòa nhập. Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Qua mỗi lần tổ chức đều được Liên đội tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức tổ chức các cuộc thi và có nội dung báo cáo tổng kết của Liên đội. Hằng năm Liên đội trường đã được Hội đồng Đội tặng thưởng giấy khen Tuy nhiên hình thức tổ chức các hoạt động ở điểm trường Hin Phon, Na Ó chưa đa dạng phong phú. Một số học sinh điểm trường chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động **[H1-1.3-04]; [H5-5.3-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các cấp về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác, đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết đảm bảo theo quy định.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường có nội dung và hình thức tổ chức phong phú, linh hoạt phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa địa phương. Vừa đảm bảo giáo dục toàn diện đồng thời đảm bảo duy trì, phát huy tốt truyền thống văn hóa dân tộc. Các hoạt động giáo dục của nhà trường thu hút được tất cả học sinh tham gia, mỗi học sinh đều có được rèn luyện, hình thành các năng lực phẩm chất thông qua hoạt động trải nghiệm. Nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường nhận được sự đồng thuận, đánh giá cao của cán bộ giáo viên, phụ huynh và phòng Giáo dục như: Tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức các hoạt động ở điểm trường chưa đa dạng phong phú. Một số HS điểm trường chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các điểm trường. Lựa chọn các nội dung phù hợp với HS khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia. Phối kết hợp với Ban đại diện phụ huynh HS, Đoàn thanh niên, các ban ngành đoàn thể ở điểm bản cùng kết hợp tổ chức các hoạt động nhằm giúp HS tích cực chủ động, mạnh dạn tự tin.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 4 năm 2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học

Mức 1

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục TH đúng quy định.*

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông thuộc chỉ đạo của Ban chỉ đạo phổ cập xã Hẹ Muông giao phụ trách. Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện nhiệm vụ PCGDTH theo phân công của Ban chỉ đạo Phổ cập Xóa mù chữ xã Hẹ Muông (theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động về công tác phổ cập, ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB, GV tham gia điều tra thôn bản, cập nhật thông tin đầy đủ, trong hồ sơ sổ sách. Nhà trường duy trì PCGDTH mức độ 3 chuẩn PCXMC mức độ 2 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Tuy nhiên, do dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định [H5-5.4-03].

Hồ sơ phổ cập giáo dục Tiểu học của nhà trường được lưu trữ đầy đủ bao gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục Tiểu học, sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục Tiểu học, sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH qua các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác phổ cập giáo dục Tiểu học, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH, XMC. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật các số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12 và có nội dung đánh giá trong báo cáo sơ, tổng kết công tác phổ cập giáo dục Tiểu học [H5-5.4-04]; [H1-1.5-01]; [H5-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác PCGDTH-XMC tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDTH-XMC tại địa phương. Điều tra, bổ sung, theo dõi thường xuyên cập nhật vào sổ phổ cập kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập quản lý số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì vững chắc PCGDTH mức độ 3, chuẩn PCXMC mức độ 2.

Hàng năm nhà trường tổ chức tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; duy trì 100% trẻ từ 6 đến 10 tuổi đi học tiểu học. Luôn duy trì, giữ vững sĩ số, không có hiện tượng HS bỏ học.

Quản lý tốt hồ sơ, số liệu PCGDTH theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì việc tổ chức “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động HS trong xã trở về học tại trường nhằm nâng cao số lượng HS hàng năm.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2024

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp TH.

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp TH.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng HS của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tư vấn cho GV về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng HS. Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt 98% trở lên. Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100%. Tỷ lệ HS 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100% **[H1-1.5-01]; [H5-5.4-04]**.

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH, tỷ lệ hằng năm đều đạt 100%. Kết quả giáo dục của HS được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết hằng năm **[H2-2.4-02]; [H5-5.5-01]; [H1-1.1-07]**.

Song quá trình học tập còn một số HS tiếp thu kiến thức bài học chậm. Chất lượng của HS chưa đồng đều giữa các lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của HS theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 100% trở lên. Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Hằng năm không có HS bỏ học.

3. Điểm yếu

Trong quá trình học tập còn một số HS tiếp thu kiến thức bài học chậm. Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, duy trì tỷ lệ HS chuyển lớp, hoàn thành chương trình Tiểu học.

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp. Nâng cao chất lượng giảng dạy ở tất cả các khối lớp. Yêu cầu GV chủ nhiệm và GV bộ môn đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng HS ngay từ đầu năm học, có giải pháp cụ thể trong việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho HS. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học theo hướng phân hóa đối tượng HS.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 5 năm 2024

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và GV xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH, huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của HS theo từng lớp cũng như của toàn trường. Tỷ lệ HS hoàn thành tốt của nhà trường hằng năm đạt 15% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học, trẻ 11 đến 14 tuổi HTCTTH hằng năm đều đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản

Do dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

Trong quá trình học tập còn một số HS tiếp thu kiến thức bài học chậm. Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các lớp.

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 2: 05/05.

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 2: 05/05.

Số lượng các tiêu chí Đạt Mức 3: 02/05.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của BGD&ĐT. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của HS luôn được duy trì ổn định Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương cấp học đạt chỉ tiêu.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số HS được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

BGH nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

Đội ngũ GV, NV nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi CBQL, GV, NV. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Đa số HS chăm ngoan, hiếu học, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người HS.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Hẹ Muông luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Hội cha mẹ HS.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. HS được học tập trong môi trường thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, gia đình và nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho HS tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho HS cũng luôn được quan tâm. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định; Ngoài ra còn được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho HS kịp thời, đúng quy định.

Quá trình tiến hành tự đánh giá, các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

Các tiêu chí Đạt mức 1: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 2: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 3: 4/27 tỷ lệ 14,8%

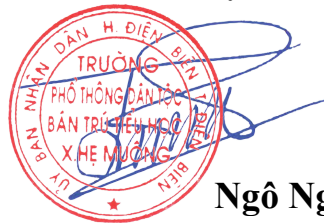
Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông thời điểm năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Na Tông;
- Lưu VT.

Hẹ Muông, ngày 30 tháng 05 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Ngọc Tấn